

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật (Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt):

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	- Có mô tả đặc tính, quy cách và thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V [Yêu cầu về kỹ thuật] của E-HSMT. - Có các tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V [Yêu cầu về kỹ thuật] của E-HSMT. - Xuất xứ hàng hoá: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).	Đạt
	- Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V [Yêu cầu về kỹ thuật] của E-HSMT. - Không có các tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V [Yêu cầu về kỹ thuật] của E-HSMT. - Xuất xứ hàng hoá: Không thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).	Không đạt
1.2 Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá	- Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh chất lượng hàng hoá được nêu tại Tiểu mục 1.2 Mục 1 Chương V [Yêu cầu về kỹ thuật]. Đối với tiêu chuẩn ISO 9001 nhà thầu có cam kết về chất lượng hàng hoá sản xuất bởi các doanh nghiệp được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 còn hiệu lực hoặc tương đương.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Nhà thầu không có tài liệu chứng minh hoặc không có cam kết về chất lượng hàng hoá được sản xuất nêu tại tại Tiểu mục 1.2 Mục 1 Chương V [Yêu cầu về kỹ thuật].	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế cả của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hoá.		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	- Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.		
3.1 Thời gian bảo hành	- Thời gian bảo hành ≥ 24 tháng.	Đạt
	- Thời gian bảo hành < 24 tháng.	Không đạt
3.2 Chế độ bảo hành, bảo trì.	- Có bản cam kết thực hiện các dịch vụ sau bán hàng bao gồm bảo hành, bảo trì trong đó có trình bày rõ biện pháp tổ chức, thời gian thực hiện việc bảo hành, đồng thời đề xuất phương án khắc phục, hỗ trợ kỹ thuật khi xảy ra sự cố đối với hàng hóa được nêu tại Tiểu mục 1.2 Mục 1 Chương V [Yêu cầu kỹ thuật].	Đạt
	- Không có bản cam kết hoặc có cam kết không thực hiện thực hiện đầy đủ các dịch vụ sau bán hàng bao gồm bảo hành, bảo trì và đề xuất phương án khắc phục, hỗ trợ kỹ thuật khi xảy ra sự cố đối với hàng hóa được nêu tại Tiểu mục 1.2 Mục 1 Chương V [Yêu cầu kỹ thuật].	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường.		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường.	- Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường. <i>(Bảng cam kết kèm theo)</i> .	Đạt
	- Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý, môi trường. <i>(Không có bảng cam kết kèm theo)</i> .	Không đạt
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết.		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	- Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý. <i>(Bảng cam kết kèm theo)</i> .	Đạt
	- Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết. <i>(Không có bảng cam kết kèm theo)</i> .	Không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.		
Thời gian giao hàng.	- Thời gian giao hàng đáp ứng theo yêu cầu của Bên mời thầu. <i>(Bảng cam kết kèm theo)</i> .	Đạt
	- Thời gian giao hàng không đáp ứng theo yêu cầu của Bên mời thầu. <i>(Không có bảng cam kết kèm theo)</i> .	Không đạt
7. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng tiến độ cung cấp hàng hóa và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	- Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
8. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
8.1. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu.	- Không có thông tin vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu trên cơ sở dữ liệu quốc gia.	Đạt
	- Có thông tin vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu trên cơ sở dữ liệu quốc gia.	Không đạt
8.2. Chất lượng của hàng hoá tương tự.	- Không có thông tin đánh giá về chất lượng hàng hóa tương tự đã được sử dụng không đảm bảo chất lượng trên cơ sở dữ liệu quốc gia.	Đạt
	- Có thông tin đánh giá về chất lượng hàng hóa tương tự đã được sử dụng không đảm bảo chất lượng trên cơ sở dữ liệu quốc gia.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí thì được đánh giá không đạt và không được xem xét đánh giá ở bước tiếp theo.